

ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHÁT HUY SỨC MẠNH DÂN TỘC TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975) MỘT SỐ KINH NGHIỆM

ThS THÂN THỊ THU NGÂN

Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên

Ngày nhận:

28-11-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

26-12-2024

Ngày duyệt đăng:

31-12-2024

Tóm tắt: Sức mạnh dân tộc là “tổng hợp những lợi thế, những nguồn lực nội sinh bao hàm toàn bộ các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lực con người. Là tổng thể những giá trị vật chất, tinh thần, truyền thống của một quốc gia”¹. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng Lao động Việt Nam đã lãnh đạo toàn dân phát huy tối đa sức mạnh dân tộc, huy động cao độ mọi nguồn lực nội sinh của đất nước làm nên sức mạnh tổng hợp để chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Bài viết tập trung trình bày Đảng lãnh đạo phát huy sức mạnh dân tộc trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, từ đó nêu lên một số kinh nghiệm có giá trị.

Từ khóa:

Phát huy sức mạnh dân tộc; kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; 1954-1975

1. Đảng lãnh đạo phát huy sức mạnh dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Sức mạnh của dân tộc bao gồm sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần. Sức mạnh vật chất bao gồm các yếu tố địa chính trị, địa kinh tế, địa quân sự; nguồn tài nguyên thiên nhiên của quốc gia; nguồn nhân lực của đất nước; sức mạnh nền kinh tế, quốc phòng, an ninh; tiềm lực khoa học công nghệ. Sức mạnh tinh thần bao gồm sức mạnh của truyền thống; nền văn hóa; uy tín, vị thế dân tộc. Sức mạnh dân tộc đóng vai trò quyết định, sức mạnh thời đại

giữ vai trò thúc đẩy, tạo điều kiện để phát huy cao nhất sức mạnh dân tộc.

Đảng lãnh đạo phát huy sức mạnh dân tộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược trong bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế vừa có những thuận lợi và khó khăn, thách thức. Trên thế giới, bên cạnh các yếu tố thuận lợi như hệ thống các nước XHCN đứng đầu là Liên Xô ngày càng lớn mạnh cả về kinh tế, khoa học - kỹ thuật và quân sự; sự phát triển của ba dòng thác cách mạng, nhất là phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân



Nhân dân thành phố Sài Gòn tham gia cuộc mít tinh chào mừng Ủy ban Quân quản thành phố ra mắt, ngày 7-5-1975 (Ảnh: TTXVN)

chủ và tiến bộ xã hội ở các nước tư bản lên cao. Những khó khăn, thách thức, đó là sự bất đồng quan điểm giữa Liên Xô và Trung Quốc, việc đế quốc Mỹ đẩy mạnh triển khai chiến lược toàn cầu phản cách mạng, tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến tranh lạnh nhằm bao vây Liên Xô và các nước XHCN... Ở trong nước, sau khi Hiệp định Genève được ký kết, đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, từng bước đi lên CNXH, nhân dân miền Nam tiếp tục chiến đấu chống kẻ thù xâm lược để giành độc lập dân tộc trọn vẹn, tiến tới thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên CNXH.

Trước những thuận lợi và khó khăn, thách thức đó, Đảng đã lãnh đạo nhân dân phát huy

sức mạnh dân tộc để thực hiện cùng một lúc hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng. Ở miền Bắc, Đảng và Chính phủ đã chủ trương tập trung phục hồi sản xuất nông nghiệp, chống đói trong nhân dân, trong Nghị quyết của Bộ Chính trị “Về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng” (9-1954) đã nêu rõ: “*trước hết cần nắm vững việc phục hồi và phát triển sản xuất nông nghiệp. Đó là, vấn đề then chốt, là cơ sở của việc cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo lương thực cho nhân dân, phồn thịnh kinh tế, mở rộng việc giao lưu hàng hóa...*”²².

Một phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm đã được phát động. Quần chúng nhân dân hăng hái tham gia đào mương, đắp đập, khai hoang... hàng vạn người dân tham gia

lao động suốt ngày đêm. Sau 3 năm khôi phục kinh tế, từ chỗ thiếu ăn, miền Bắc đã đảm bảo đủ lương thực cho người dân. Công nghiệp được chú trọng phát triển, nhiều cơ sở công nghiệp được xây mới như Nhà máy Diêm Thống nhất, Nhà máy Thuốc lá Thăng Long... Công nghiệp quốc doanh tăng nhanh, công nghiệp địa phương phát triển khá mạnh, các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế giáo dục đều có bước tiến đáng kể³.

Trên cơ sở những thành tựu đạt được, Đảng chủ trương đưa miền Bắc tiến lên CNXH, làm hậu phương lớn chi viện cho cuộc kháng chiến ở miền Nam. Đại hội III (9-1960) của Đảng trên cơ sở phân tích đặc điểm, tình hình đất nước đã đề ra nhiệm vụ chung của cách mạng Việt Nam là: “tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ...”⁴. Để thực hiện những nhiệm vụ đề ra, Trung ương Đảng xác định phải “Đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn và truyền thống phấn đấu anh dũng, lao động cần cù của nhân dân ta, đồng thời tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em do Liên Xô đứng đầu”⁵.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội III của Đảng, ở miền Bắc, Đảng đã phát huy sức mạnh đại đoàn kết của nhân dân thông qua việc phát động các phong trào thi đua rộng lớn trong tất cả các ngành, các địa phương: trong hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh phong trào thi đua với Đại Phong, trong thủ công nghiệp có phong trào thi đua với hợp tác xã Thành Công, trong giáo dục có phong trào thi đua với trường cấp II Bắc Lý... Các phong trào thi đua đã tạo

không khí phấn khởi, hăng hái giúp nhân dân hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Tháng 3-1964, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập đại biểu các tầng lớp nhân dân ở miền Bắc tham dự Hội nghị Chính trị đặc biệt - “Hội nghị Diên Hồng” thời đại mới, để thống nhất quyết tâm chống Mỹ, cứu nước. Hội nghị thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân quyết chiến thắng giặc Mỹ xâm lược.

Sau 10 năm xây dựng CNXH, dưới sự lãnh đạo của Đảng, miền Bắc đã “tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới”⁶. Về kinh tế, đến năm 1965, miền Bắc đã có 1.132 xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, công nghiệp quốc doanh chiếm tỷ trọng 93,1% tổng giá trị sản lượng công nghiệp miền Bắc; thủ công nghiệp cung cấp gần 80% hàng tiêu dùng cho nhân dân; trong nông nghiệp, nhiều công trình thủy lợi, trạm bơm, trại thí nghiệm cây trồng, chăn nuôi được xây dựng. Văn hóa, xã hội có bước phát triển nhanh chóng. Lực lượng vũ trang được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, lực lượng bộ đội chủ lực ở miền Bắc đến cuối năm 1965, có 400.000 người. Các binh chủng kỹ thuật phát triển gấp 3 lần so với năm 1964⁷. Những thắng lợi của công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc đã củng cố niềm tin của nhân dân vào CNXH, củng cố thêm khối đại đoàn kết của nhân dân miền Bắc với đồng bào miền Nam. Vì miền Nam ruột thịt, đồng bào miền Bắc sẵn sàng “làm việc bằng hai”, không tiếc máu xương cùng kề vai sát cánh với miền Nam để bảo vệ Tổ quốc. Từ năm 1965, khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, quân và dân miền Bắc đã chuyển hướng mọi hoạt động từ

thời bình sang thời chiến, cùng một lúc thực hiện hai nhiệm vụ đó là vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Khi có chiến tranh, sản xuất miền Bắc gặp nhiều khó khăn nhưng với tinh thần “tất cả cho tiền tuyến”, “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, quân và dân miền Bắc đã vượt mọi khó khăn, gian khổ đảm bảo việc chi viện cho miền Nam. Mặc dù có chiến tranh nhưng khối lượng hàng hóa, vũ khí, quân đội chuyển vào miền Nam không những không giảm mà còn tăng so với giai đoạn 1961-1964, số lượng hàng vận chuyển cho miền Nam năm 1965 tăng hơn năm 1964 là 2,5 lần⁸. “Trong hai năm 1966-1967, số lượng hàng vận chuyển vào Nam tăng gấp 2 lần so với kế hoạch. Nếu tính chung trong thời gian từ năm 1965 đến năm 1968, có tới quá nửa lực lượng và 80% vũ khí, đạn dược, phương tiện kỹ thuật sử dụng trên chiến trường miền Nam là do Đảng, Nhà nước ta động viên từ hậu phương miền Bắc đưa vào”⁹.

Ở miền Nam, Nghị quyết HNTU 15 khóa II của Đảng chủ trương: “lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”¹⁰. Thực hiện Nghị quyết này, quân và dân miền Nam đã làm nên phong trào Đồng Khởi (1960), đánh bại chiến lược chiến tranh điển hình của chủ nghĩa thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ. Quân và dân miền Nam dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (được thành lập ngày 20-12-1960) đã tích cực xây dựng thực lực cách mạng.

Hội nghị Trung ương 12 của Đảng xác định: “Nhiệm vụ của nhân dân ta ở miền Nam là kiên quyết chiến đấu tiêu diệt bọn xâm lược

Mỹ và tay sai để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc”¹¹. Cùng với đó, Đảng chủ trương: “tiếp tục kiên trì phương châm đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công (đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và binh vận)”¹². Thực hiện Nghị quyết HNTU 12 của Đảng, phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam có bước tiến vượt bậc. Lực lượng vũ trang trên chiến trường miền Nam cuối năm 1966 là 204.000 người, đến cuối năm 1967 tăng lên 278.000 người¹³. Vùng giải phóng được mở rộng, chính quyền đã đem lại quyền lợi cho nhân dân, nhất là nông dân... Bên cạnh việc chú trọng tăng cường sức mạnh vật chất để tăng cường tiềm lực cho cách mạng miền Nam thì việc bồi dưỡng và phát huy sức mạnh tinh thần được Trung ương Cục miền Nam đặc biệt quan tâm. Hàng loạt phong trào thi đua được đẩy lên ở miền Nam như: phong trào “Quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ”, “Tìm Mỹ mà diệt, tìm nguy mà đánh”, quân dân thi đua trở thành “Dũng sỹ diệt Mỹ”, “Dũng sỹ diệt xe cơ giới”, “Dũng sỹ diệt máy bay”... Cùng với phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên miền Bắc, tuổi trẻ miền Nam có phong trào “Năm xung phong”. Các phong trào thi đua đó đã tỏ rõ ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của quân dân Việt Nam. Sức mạnh và ý chí của nhân dân miền Nam được phát huy cao độ đã làm nên những thắng lợi quan trọng như: Chiến thắng Ấp Bắc (1963), Chiến thắng Vạn Tường (1965), Tổng tấn công Xuân Mậu Thân (1968)... buộc đế quốc Mỹ phải từng bước xuống thang, ngồi vào bàn đàm phán và phải “phi Mỹ hóa” cuộc chiến tranh.

Năm 1972, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, nhất là trong mối quan hệ Liên Xô - Mỹ - Trung Quốc, Đảng Lao động

Việt Nam đã cho thấy rõ sự độc lập, tự chủ trong việc chỉ đạo thực hiện đường lối. Với tinh thần tự lực cánh sinh, phát huy mạnh mẽ các yếu tố nội lực, quân và dân miền Bắc đã lập nên thắng lợi to lớn trên bầu trời Hà Nội, buộc đế quốc Mỹ phải ký vào Hiệp định Paris và rút quân khỏi miền Nam Việt Nam. Đến giữa năm 1974, nhận thấy các điều kiện chủ quan, khách quan đã đầy đủ, đặc biệt, các yếu tố về sức mạnh vật chất đã được chuẩn bị chu đáo, ý chí quyết tâm của toàn dân tộc đã được đẩy lên cao nhất, Trung ương Đảng đã động viên toàn Đảng, toàn dân dốc sức chi viện cho chiến trường miền Nam với tinh thần tất cả vì tiền tuyến miền Nam, tất cả để chiến thắng và quyết định giải phóng miền Nam trong năm 1975. Hội nghị Bộ Chính trị (10-1974) đã nêu quyết tâm: “động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân nguy... giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà”¹⁴. Mùa Xuân năm 1975, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đã phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc làm nên chiến thắng lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong mỗi thời kỳ cách mạng, Đảng đã nhận thức và đánh giá đúng vai trò, thái độ của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, từ đó, đề ra chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng, tìm mẫu số chung, điểm tương đồng nhằm tập hợp được nhiều nhất các giai tầng trong xã hội. Với đường lối, mục tiêu cách mạng đúng đắn, Đảng đã khơi dậy và phát huy được nguồn sức mạnh to lớn đó và không ngừng phát huy, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của dân tộc Việt Nam.

2. Một số kinh nghiệm

Thứ nhất, nhận thức và đánh giá đúng sức mạnh của dân tộc

Các yếu tố sức mạnh vật chất và tinh thần luôn là nguồn sức mạnh to lớn giúp đất nước vượt qua tình thế hiểm nghèo. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã đánh giá đúng sức mạnh của dân tộc, đó là: Miền Bắc được giải phóng, có điều kiện đi lên xây dựng CNXH, từ đó, Đảng đề ra đường lối xây dựng CNXH ở miền Bắc, đưa miền Bắc trở thành hậu phương lớn để chi viện cho miền Nam, công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc đã đạt được những thành tựu quan trọng làm cho sức mạnh vật chất của đất nước được tăng lên. Một yếu tố quan trọng làm nên sức mạnh của miền Bắc đó là tinh thần đoàn kết, hăng hái, phấn khởi của nhân dân lên cao, trên cơ sở đó, Đảng đã phát động các phong trào thi đua trong toàn miền Bắc và đã mang lại kết quả to lớn. Lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí thống nhất, độc lập của nhân dân từ Bắc vào Nam là cơ sở để Đảng lãnh đạo nhân dân tiếp tục cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược ở miền Nam để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Trong đánh giá sức mạnh dân tộc, Đảng đã nhận thức và đánh giá đúng vai trò, thái độ của các giai tầng trong xã hội. Từ đó, Đảng

chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng căn cứ vào nhiệm vụ cấp bách trước mắt để tìm mẫu số chung, điểm tương đồng nhằm tập hợp được nhiều nhất các giai tầng trong xã hội. Đây là nghệ thuật tập hợp lực lượng cách mạng đã trở thành mẫu mực trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2-1930). Trong kháng chiến chống Mỹ, khi phân tích các giai cấp ở miền Nam, Đảng xác định: *Lực lượng cách mạng* gồm công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những nhân sĩ yêu nước. Đảng chú trọng mở rộng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, lấy liên minh công-nông làm cơ sở, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, tranh thủ những người có khuynh hướng hòa bình trung lập trong các tầng lớp khác. Từ chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng, Đảng đã chỉ đạo phát huy sức mạnh tổng hợp của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội thông qua phát động các phong trào thi đua ở khắp các ngành, các giới, các địa phương. Việc đánh giá đúng sức mạnh của dân tộc có ý nghĩa rất quan trọng, là căn cứ để Đảng đề ra đường lối nhằm phát huy lợi thế của đất nước, tạo ra nguồn sức mạnh để đưa đất nước đi lên.

Thứ hai, phát huy vai trò của Mặt trận trong việc tập hợp, động viên quần chúng thực hiện đường lối của Đảng

Từ khi nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng đã rất chú trọng việc thành lập các mặt trận như: Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Điều đó cho thấy vai trò quan trọng của mặt trận trong việc đoàn kết nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng. Tại Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (9-1955), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, lịch sử trong những năm qua đã tỏ rõ lực lượng đoàn kết của nhân dân ta là vô địch và Mặt trận Dân

tộc Thống nhất đã nhiều lần thắng lợi. Sự kiện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thành lập đã đánh mạnh vào âm mưu chia rẽ dân tộc của Mỹ và tay sai, đã động viên quần chúng nhân dân đoàn kết đấu tranh đòi mở hội nghị hiệp thương tiến tới thống nhất đất nước.

Ở miền Nam, đến năm 1960, phong trào cách mạng của quần chúng đã có bước phát triển, Đảng chủ trương tổ chức một Mặt trận Dân tộc Thống nhất rộng rãi, ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập. Mặt trận đã tuyên bố chương trình hành động, trong đó nêu rõ nhiệm vụ xuyên suốt cách mạng miền Nam là đánh đổ chế độ thuộc địa của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai của Mỹ. Sự ra đời của Mặt trận đã lôi cuốn được đông đảo quần chúng tham gia, Mặt trận chính là ngọn cờ tập hợp các lực lượng yêu nước ở miền Nam Việt Nam. Mặc dù tại thời điểm này, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam không nằm trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhưng cùng thực hiện mục tiêu chung với Mặt trận Tổ quốc là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh. Mặt trận Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tồn tại với tư cách là chính quyền cách mạng, đại diện cho nhân dân miền Nam, Mặt trận đã tổ chức, lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh mở rộng vùng giải phóng.

Tháng 4-1968, Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam ra đời để đoàn kết, tranh thủ thêm tầng lớp trí thức, tư sản dân tộc, những người có xu hướng trung lập nhưng chưa tham gia Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Liên minh đã cùng với Mặt trận Dân tộc đoàn kết đông đảo các lực lượng yêu nước ở miền Nam thực hiện đường

lối chung của Đảng, kiên cường đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Thứ ba, khơi dậy truyền thống quý báu của dân tộc đó là lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường trong quần chúng nhân dân

Việt Nam vốn là một quốc gia đất không rộng, người không đông và trong lịch sử đã rất nhiều lần bị quốc gia khác xâm lược nhưng dân tộc Việt Nam không những không bị khuất phục mà ngược lại đã làm nên những chiến công hiển hách đi vào lịch sử nhân loại. Trong thế kỷ XX, dân tộc Việt Nam đã làm nên hai chiến công vĩ đại đó là đánh bại hai cường quốc hàng đầu trên thế giới, trong đó có đế quốc Mỹ - cường quốc số một về kinh tế, quân sự. Vậy do đâu mà một dân tộc nhỏ về diện tích, yếu về kinh tế lại làm nên chiến thắng ấy? Có thể kể đến rất nhiều nguyên nhân, nhưng một trong những nguyên nhân quan trọng nhất đó là Đảng đã khơi dậy được nguồn sức mạnh tinh thần to lớn của dân tộc, nguồn sức mạnh ấy được truyền từ đời này qua đời khác hình thành nên truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ là 21 năm nhân dân miền Bắc cùng với nhân dân miền Nam tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Tuyến đường Hồ Chí Minh trên dãy Trường Sơn là minh chứng hùng hồn cho lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm của dân tộc Việt Nam. Các tuyến đường chi viện cho miền Nam đã khiến chính quyền Mỹ đau đầu nghĩ cách đối phó, hòng cắt đứt sự chi viện và cô lập cách mạng miền Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với đường lối cách mạng đúng đắn, sáng

tạo, độc lập, tự chủ, Đảng đã phát huy hiệu quả sức mạnh của dân tộc, bao gồm sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần ở hai miền đất nước. Miền Bắc xây dựng kinh tế, văn hóa, giáo dục, xây dựng lực lượng quân đội..., trở thành hậu phương vững chắc, đáng tin cậy cho cuộc chiến đấu ở miền Nam. Miền Nam - Thành đồng Tổ quốc đã anh dũng chiến đấu hy sinh quyết tâm đánh đuổi quân xâm lược ra khỏi bờ cõi. Đảng đã biết khơi dậy, phát huy sức mạnh tinh thần của cả dân tộc, biến sức mạnh tinh thần thành sức mạnh vật chất to lớn, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi đến thắng lợi cuối cùng.

1, 13. Nguyễn Mạnh Hà: *Quá trình hoạch định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng và một số bài học kinh nghiệm lãnh đạo chủ yếu (1930 - 1975)*, Nxb Lý luận Chính trị, H, 2022, tr. 224, 152

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2001, T. 15, tr. 294-295

3. Nguyễn Đình Lê: *Lịch sử Việt Nam 1945-1954*, Nxb Giáo dục, H, 2010, tr. 14-15

4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 21, tr. 918, 922

6. *Sđd*, 2003, T. 25, tr. 95

7. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975*, Nxb CTQG, H, 2013, T. IV, tr. 380

8, 9. Nguyễn Xuân Tú: *Hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Nxb CTQG, H, 2009, tr. 129, 129

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 20, tr. 82

11, 12. *Sđd*, 2003, T. 26, tr. 636, 639

14. *Sđd*, 2004, T. 35, tr. 185.